

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2019

**BIÊN BẢN HỌP ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI VIÊN CHỨC
NĂM HỌC 2018 - 2019**

I. Thời gian, địa điểm, thành phần tham dự

1. Thời gian bắt đầu lúc 13h30 ngày 30 tháng 7 năm 2019.

2. Địa điểm và thành phần: Phòng họp Phở Yên (P.310).

Thành phần: theo Quyết định số 961/QĐ-MĐC ngày 23/7/2019 bao gồm:

- | | |
|--|----------------------|
| 1. GS.TS Trần Thanh Hải, Hiệu trưởng | - Chủ tịch Hội đồng; |
| 2. PGS.TS Trần Xuân Trường, Chủ tịch Hội đồng Trường | - PCT Hội đồng; |
| 3. GS.TS Bùi Xuân Nam, Phó Hiệu trưởng | - PCT Hội đồng; |
| 4. PGS.TS Triệu Hùng Trường, Phó Hiệu trưởng | - PCT Hội đồng; |
| 5. TS Hoàng Anh Dũng, Chủ tịch Công đoàn Trường | - PCT Hội đồng; |
| 6. PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh, Trưởng phòng TC-CB | - UVTT; |
| 7. TS Bùi Trường Sơn, Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp | - Ủy viên, thư ký; |
| 8. Ông Đặng Quang Hưng, Bí thư Đoàn thanh niên trường | - Ủy viên; |
| 9. Trưởng các đơn vị (Khoa, Phòng, Ban, Trạm, Trung tâm trực thuộc Trường) | - Ủy viên |

II. Nội dung:

- GS. TS Trần Thanh Hải, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp.

- PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh, Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Ủy viên thường trực báo cáo Hội đồng bức tranh kết quả đánh giá, phân loại của các đơn vị trong trường.

- Hội đồng thảo luận đưa ra ý kiến dựa trên báo cáo và phương án phòng Tổ chức - Cán bộ đề xuất dựa trên quy định hiện hành và thống nhất các kết luận sau đây:

+ Đối với lãnh đạo cấp Phòng, Khoa, Ban, Trạm, Trung tâm, Văn phòng, Hội đồng trực tiếp đánh giá dựa trên kết quả thực hiện công việc quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Đối với khối hành chính và kỹ sư: nguyên tắc đánh giá phân loại là tôn trọng mức đánh giá phân loại ở các đơn vị và phải đảm bảo các tiêu chí theo quy định hiện hành, nhưng mỗi đơn vị chỉ được tối đa 30% A⁺; đồng thời tổng A⁺ và A tối đa không quá 70%. Trường hợp đặc biệt, các đơn vị lập báo cáo, Ban Giám hiệu sẽ xem xét thông qua từng trường hợp.

+ Đối với giảng viên đi học nước ngoài: áp dụng quy định hiện hành và quy đổi giờ NCKH để tính điểm.

+ Đối với giảng viên: dựa trên quy định đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân hiện hành, Hội đồng đã đưa ra mức điểm để phân loại các mức đánh giá như sau:

* Mức A⁺: Giảng viên phải có điểm đánh giá từ 210 điểm trở lên.

* Mức A: Phải đạt từ 100 điểm trở lên.

- Đối với cá nhân đi học quá hạn, chủ trì các đề tài, nhiệm vụ KHCN quá hạn đánh giá nghiệm thu: hạ mức phân loại, tối đa đạt mức A. Trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng sẽ được Ban Giám hiệu xem xét quyết định.

- Đối với giảng viên đã có quyết định nghỉ hưu, có thời gian làm việc đủ 10 tháng trở lên vẫn thực hiện kê khai đánh giá theo quy định hiện hành.

- Hội đồng thống nhất bỏ phiếu sáng kiến khởi hành chính và giảng dạy, thông qua ban kiểm phiếu (là Tổ thư ký giúp việc Hội đồng đánh giá) bao gồm:

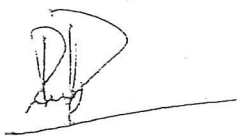
- | | |
|---|----------------|
| 1. Ông Vũ Duy Tấn, Phó Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ | Trưởng ban; |
| 2. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo, Phó Trưởng phòng HCTH | P. Trưởng ban; |
| 3. Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, chuyên viên phòng TCCB | |
| 4. Bà Đoàn Nguyễn Thanh Hương, chuyên viên phòng TCCB | |
| 5. Ông Nguyễn Ngọc Dương, chuyên viên phòng HCTH | |
| 6. Ông Nguyễn Quốc Dũng, chuyên viên phòng ĐTDH | |
| 7. Ông Nguyễn Thanh Hải, chuyên viên phòng KHCN | |

Ban kiểm phiếu làm việc sau thời gian kết thúc cuộc họp và báo cáo kết quả kiểm phiếu cho Hiệu trưởng, chủ tịch Hội đồng.

- Hội đồng giao phòng TCCB đối chiếu các điều kiện và dựa trên kết luận hội đồng, thông báo tới toàn thể cán bộ, viên chức kết quả đánh giá, phân loại.

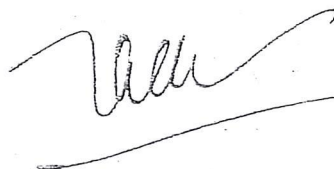
Cuộc họp kết thúc lúc 16h30 cùng ngày./.

THƯ KÝ



Th. S. Vũ Duy Tấn

CHỦ TỌA



GS. TS. Trần Thanh Hải

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2021

**BIÊN BẢN HỌP ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
NĂM 2020 - 2021**

I. Thời gian, địa điểm, thành phần tham dự

1. Thời gian bắt đầu lúc 13h30 ngày 15 tháng 10 năm 2021.

2. Địa điểm và thành phần:

Địa điểm: Phòng họp Sông Công..

Thành phần: Theo Quyết định số 849/QĐ-MĐC ngày 8/10/2021 của Hiệu trưởng trường Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập Hội đồng đánh giá, xếp loại và thi đua, khen thưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất năm học 2020 - 2021.

Số lượng có mặt: 34

Số lượng vắng mặt: 02

II. Nội dung:

1. GS. TS Trần Thanh Hải, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng đánh giá chủ trì cuộc họp.

2. PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh, Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ báo cáo nội dung cuộc họp:

- Báo cáo số liệu tổng hợp các đơn vị đề xuất.
- Các ý kiến phản hồi.
- Báo cáo kết quả KPI_QL do Ban Giám hiệu đánh giá
- Xếp loại tập thể khối hành chính
- Xếp loại nhân viên hành chính
- Xếp loại tập thể các đơn vị còn lại (Khoa, bộ môn)

3. Các ý kiến đóng góp của thành viên Hội đồng:

+ TS. Hoàng Anh Dũng: Tính điểm trên ý kiến sinh viên dựa trên dữ liệu nào? Có sự so sánh chưa phù hợp giữa thầy cô dạy nhiều và thầy cô dạy ít khi lấy ý kiến. Nên chia nhỏ các bước nhảy ở các mức đánh giá. Cần có những linh động trong quá trình thực hiện vì là năm đầu áp dụng triển khai. Đối với cán bộ kiêm nhiệm 50% cần có đánh giá cụ thể hơn.

+ TS Bùi Thị Thu Thủy: Năm nay áp dụng theo quy định, còn những ý kiến góp ý sẽ sửa đổi quy định áp dụng năm học sau.

+ PGS.TS Đỗ Văn Bình: Đề nghị làm tròn số điểm để tránh thiệt thòi cho một số cán bộ chạm ngưỡng điểm.

+ TS Công Tiến Dũng: Đề nghị xem xét cộng điểm khuyến khích cho sách giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo vì phục vụ công tác giảng dạy của Nhà trường. Tính điểm tổng để xem xét đề xuất mức xếp loại.

+ TS Nguyễn Tiến Dũng: Đồng ý với các ý kiến đã phát biểu và quy định hiện hành áp dụng. Đề xuất một số trường hợp đặc biệt Hội đồng quyết.

+ PGS. TS Lương Quang Khang: Năm học 2020-2021 áp dụng theo quy định và xem xét sửa đổi một số điều của quy định để áp dụng cho năm học tới. Chỉ xem xét những trường hợp đặc biệt. Đối với đánh giá phòng ban, BGH phụ trách trực tiếp thì nhận định chính xác mức độ hoàn thành, tuy nhiên nên xem xét giữa đơn vị chức năng nhiệm vụ nhiều với đơn vị chức năng nhiệm vụ ít.

+ PGS.TS Nguyễn Đức Khoát: Giáo trình, bài giảng không thông qua Hội đồng nhà trường thì không xét tính điểm. Bài giảng E-learning đề xuất không cộng điểm

+ GS.TS Bùi Xuân Nam: Nghiên cứu đối với những đơn vị có cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ để chuyển đổi vị trí việc làm. Cần nghiên cứu quy định vì quy mô các đơn vị khác nhau, nên tính trọng số công việc.

Ban Giám hiệu đánh giá các đơn vị trong trường dựa vào chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị nên mức đề xuất đánh giá, xếp loại cơ bản chính xác.

Giáo trình nên xem xét các trường hợp hoạt động chuyên môn đã được xác nhận chất lượng.

Hoàn thiện quy định theo các ý kiến phản hồi.

+ PGS. TS Triệu Hùng Trường: Đồng tình với các ý kiến góp ý.

Hội đồng chỉ mang tính chất tư vấn, thảo luận, xem xét, việc bỏ phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng thấy tính chất dân chủ.

Ban Giám hiệu căn cứ kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ các đơn vị để đánh giá, xếp loại chất lượng.

+ PGS.TS Trần Xuân Trường: Xem xét các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, thêm kênh khuyến khích để động viên cán bộ.

Các trường hợp đặc biệt đề nghị Hội đồng quyết định.

+ Th.S Phạm Quốc Đảm: Nên để Hội đồng đánh giá, xếp loại chất lượng phòng ban trước khi lấy ý kiến đánh giá, xếp loại của Ban Giám hiệu.

+ TS. Công Ngọc Thắng: Thang điểm đánh giá quá rộng, đề nghị thu hẹp khoảng cách điểm. Điểm trừ do lỗi vi phạm đang cao nên đề xuất hạ xuống.

+ Th.S Phạm Thị Thu Thủy: Tự nhận thấy đơn vị đã hoàn thành khối lượng rất lớn trong năm học, không có lỗi vi phạm tài chính. Đề nghị Ban Giám hiệu ra kế hoạch giao việc cụ thể theo năm học để làm cơ sở đánh giá, xếp loại chất lượng một các khách quan.

4. Chốt phương án đánh giá, xếp loại chất lượng nhân viên khối hành chính, kỹ sư, giảng viên:

- Giáo trình bài giảng không qua hội đồng nhà trường không tính điểm khuyến khích.

- Khung điểm giữ nguyên theo quy định

a) Đối với viên chức giảng dạy

+ Mức A⁺: điểm đánh giá từ 105 điểm trở lên.

+ Mức A: điểm đánh giá từ 100 điểm đến nhỏ hơn 105 điểm.

+ Mức B: điểm đánh giá từ 80 điểm đến nhỏ hơn 100 điểm.

+ Mức C: điểm đánh giá nhỏ hơn 80 điểm.

Điểm đánh giá xác định theo quy định của Nhà trường được làm tròn các số thập phân đến hàng đơn vị.

b. Đối với nhân viên hành chính

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng dựa trên đề xuất của đơn vị; việc chấp hành các quy định của Nhà trường; căn cứ kết quả xếp loại Khoa, Phòng, Ban, Văn phòng, Trung tâm, Trạm và tương đương theo quy định của Nhà trường và quyết định của Hội đồng đánh giá, xếp loại, tỷ lệ mức xếp loại nhân viên hành chính như sau:

+ Nếu đơn vị đạt mức A+ thì tối đa 70% cá nhân đạt mức xếp loại chất lượng A+.

+ Nếu đơn vị đạt mức A thì tối đa 50% cá nhân đạt mức xếp loại chất lượng A+.

+ Nếu đơn vị đạt mức B thì tối đa 30% cá nhân đạt mức xếp loại chất lượng từ Mức A trở lên.

+ Nếu đơn vị đạt mức C thì tối đa 20% cá nhân đạt mức xếp loại chất lượng từ Mức A trở lên và tối thiểu 20% cá nhân bị xếp loại chất lượng ở mức C.

c. Tạm thời chưa thực hiện nguyên tắc mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Trưởng đơn vị (Bộ môn và tương đương trở lên) không được cao hơn mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị trực tiếp phụ trách trong năm học 2020 - 2021.

d. Do tình hình dịch Covid-19, Hội đồng đánh giá, xếp loại và thi đua, khen thưởng ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng và các Phó chủ tịch Hội đồng giải quyết các kiến nghị, phản ánh về mức xếp loại chất lượng cá nhân và tập thể năm học 2020 - 2021.

5. Bỏ phiếu đề xuất mức đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Phòng, Văn phòng, Ban, Trạm, Trung tâm, Bí thư và Phó Bí thư đoàn thanh niên, Trưởng khoa

- Nguyên tắc:

+ Mức xếp loại KPI_QL của cá nhân nhóm 3B (Khoa, Đoàn thanh niên) và đánh giá, xếp loại Phòng, Ban, Văn phòng, Trung tâm, Trạm phải được trên 70% thành viên Hội đồng có mặt bầu chọn.

+ Mức xếp loại KPI_QL của cá nhân nhóm 3B, 3C, 3D (Phòng, Ban, Văn phòng, Trung tâm, Trạm) căn cứ mức xếp loại đơn vị được Hội đồng thông qua.

+ Trường hợp mức xếp loại KPI_QL cá nhân nhóm 3B (Khoa, Đoàn thanh niên) và xếp loại Phòng, Ban, Văn phòng, Trung tâm, Trạm không đạt trên 70% số phiếu thành viên Hội đồng có mặt bầu chọn thì kết quả xếp loại theo mức Ban giám hiệu đánh giá.

- Tổ kiểm phiếu gồm:

- | | |
|--|-------------|
| 1. Ông Hoàng Anh Dũng, Chủ tịch Công đoàn Trường | Tổ trưởng: |
| 2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Bí thư Đoàn thanh niên trường | Thành viên; |
| 3. Ông Nguyễn Việt Nghĩa, P. Trưởng phòng phụ trách phòng XB | Thành viên; |
| 4. Bà Trần Thị Phúc An, Trưởng khoa LLCT | Thành viên; |
| 5. Ông Lê Đức Vinh, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ | Thành viên; |
| 6. Ông Diêm Công Hoàng, Giám đốc Trung tâm NNTH HUMG | Thành viên; |

7. Ông Lê Văn Hưng, Giám đốc Trung tâm TT - TV
8. Ông Đặng Trung Thành, Trưởng khoa Xây dựng
9. Ông Phạm Quốc Đảm, Trưởng khoa GDQP

Thành viên:

Thành viên:

Thành viên.

Kết quả kiểm phiếu được ghi cụ thể trong biên bản kiểm phiếu.

Công bố kết quả kiểm phiếu lúc 18h45 phút cùng ngày.

6. GS. TS Trần Thành Hải, Chủ tịch Hội đồng thông qua kết luận cuộc họp.

7. Cuộc họp kết thúc lúc 19h00 cùng ngày.

THƯ KÝ



Nguyễn Ngọc Khánh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



CHƯƠNG TRÌNH HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁ NHÂN VÀ TẬP THỂ NĂM HỌC 2021 - 2022

(Ngày 01 tháng 11 năm 2022)

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN

a) Thời gian: 14h00 ngày 01/11/2022

b) Địa điểm: Phòng họp Phổ Yên

c) Thành phần: theo Quyết định 1283/QĐ-MĐC ngày 28/10/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Mở - Địa chất

II. NỘI DUNG

A. Hội đồng cho ý kiến đánh giá, xếp loại về Chủ tịch HĐT và Ban giám hiệu

- GS.TS Trần Thanh Hải, Hiệu trưởng, chủ trì cho ý kiến đánh giá, xếp loại Chủ tịch HĐT; Phó Hiệu trưởng.

- PGS.TS Trần Xuân Trường, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐT, chủ trì cho ý kiến đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng.

Trình tự:

1. Cá nhân trình bày bản tự đánh giá.
2. Chủ trì cuộc họp lấy ý kiến, thảo luận.
3. Chủ trì cuộc họp kết luận và ghi thành biên bản.
4. Bầu tổ kiểm phiếu, phát phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu
5. Lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của đảng ủy (bằng văn bản) .

- Tổ kiểm phiếu (nếu có), dự kiến gồm:

- | | |
|--|-------------|
| 1. Ông Nguyễn Việt Hà, Trưởng phòng QHCC và DN | Tổ trưởng; |
| 2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Bí thư Đoàn thanh niên trường | Thành viên; |
| 3. Ông Nguyễn Việt Nghĩa, P. Trưởng phòng phụ trách phòng XB | Thành viên; |
| 4. Bà Trần Thị Phúc An, Trưởng khoa LLCT | Thành viên; |
| 5. Ông Lê Đức Vinh, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ | Thành viên; |
| 6. Ông Diêm Công Hoàng, Giám đốc Trung tâm NNTH HUMG | Thành viên; |
| 7. Ông Lê Văn Hưng, Giám đốc Trung tâm TT - TV | Thành viên; |
| 8. Ông Đặng Trung Thành, Trưởng khoa Xây dựng | Thành viên; |
| 9. Ông Phạm Quốc Đảm, Trưởng khoa GDQP | Thành viên. |

B. Hội đồng cho ý kiến đánh giá về cán bộ, viên chức và người lao động (không bao gồm Ban giám hiệu và Chủ tịch Hội đồng trường)

- GS.TS Trần Thanh Hải, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp.
- Trưởng phòng TCCB báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại các đơn vị đề xuất lên Nhà trường và rà soát xếp loại chất lượng viên chức theo quy định nội bộ.

* Hội đồng thống nhất các nội dung sau:

Phần 1: Về hệ thống đánh giá

1) Phương án mức điểm phân loại giảng viên.

Mức	Nhóm 1			Nhóm 3 (giảng viên)		
	Điểm	Xếp loại	Số lượng	Điểm	Xếp loại	Số lượng
Mức điểm A+ lớn hơn hoặc bằng	105	A+	162	105	A+	112
Mức điểm A lớn hơn hoặc bằng	100	A	51	100	A	21
Mức điểm C nhỏ hơn	80	C	9	80	C	0
		B	81		B	8

2) Đề xuất nguyên tắc làm tròn điểm

3) Mức xếp loại chất lượng của cá nhân có điểm khuyến khích chỉ được tăng tối đa 01 mức so với xếp loại chất lượng cá nhân đó đạt được khi chưa xét điểm khuyến khích

Nhóm	Số lượng	Chưa có điểm khuyến khích	Có điểm khuyến khích	Đề xuất xếp loại
Nhóm 1 (từ B lên A+)	0			
Nhóm 1 (từ C lên A)	0			
Nhóm 3 (từ B lên A+)	2	B	A+	A
Nhóm 3 (từ C lên A)	0			

4) 'Viên chức giảng dạy được A+ nhưng điều chỉnh tối đa chỉ xếp loại A nếu có thành phần nằm trong nhóm C "không hoàn thành nhiệm vụ

Nhóm	Giảng dạy	NCKH	Đề xuất xếp loại
Nhóm 1	2	0	A
Nhóm 3	3	0	A

5) Về 03 viên chức hợp đồng thuê khoán chuyên môn (tạo nguồn khi chưa có đề án vị trí việc làm) và 01 viên chức chuyển ngạch giảng viên

Họ và tên	Đơn vị đề nghị
Nguyễn Thị Kim Liên (KT-QTKD)	A
Nguyễn Đạo Lý Nhân Phúc (KHCB)	A
Đỗ Bảo Anh Phương (KHCB)	A
Trần Thị Thu Hiền (chuyển 01/2022) (KHCB)	A

II. Phần 2: Ý kiến của một số đơn vị, cá nhân

1) Về chậm tiến độ học tập:

Họ và tên	Điểm KPIs_CVK	Tổng điểm	Mức xếp loại	Ghi chú
Nguyễn Thanh Thảo (KT-QTKD)	9,75	107,64	A+	Do Covid không đi tìm hiểu thực tế; khối lượng giảng dạy lớn
Nguyễn Thanh Thủy (KT-QTKD)	9,25	113,25	A+	Do Covid nên việc thu thập số liệu khó khăn
Dương Thị Nhân (KT-QTKD)	9,75	110,15	A+	Do Covid không đi tìm hiểu thực tế; khối lượng giảng dạy lớn
Nguyễn Thị Huyền Trang ((KT-QTKD)	9,75	111,15	A+	Do Covid không đi tìm hiểu thực tế; khối lượng giảng dạy lớn
Nguyễn Thị Minh Thu ((KT-QTKD)	9,75	115,75	A+	Do Covid không đi tìm hiểu thực tế; khối lượng giảng dạy lớn
Lê Thị Thu Hồng (KT-QTKD)	9,25	108,45	A+	Do Covid nên việc thu thập số liệu khó khăn
Đặng Thị Ngọc Thủy (Môi trường)	9,75	94,93	B	Do Covid ảnh hưởng đến công tác học tập và nghiên cứu

2) Về chậm tiến độ đề tài

Họ và tên	Điểm KPIs_CVK	Tổng điểm	Mức xếp loại	Ghi chú
Nguyễn Văn Xô (Cơ - Điện)	8,25	100,15	A	Đề tài cấp Nhà nước do ảnh hưởng Covid phải kéo dài; Bộ công thương đồng ý gia hạn đến 12/2023
Vũ Diệp Anh (KT-QTKD)	8,25	116,05	A+	Nhiều công việc phải hoàn thành; đề nghị không để ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của Khoa
Lê Minh Thống (KT-QTKD)	8,25	124,25	A+	Nhiều công việc phải hoàn thành; đề nghị không để ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của Khoa

3) Chậm nộp báo cáo kết quả học tập

Họ và tên	Điểm KPIs_KK	Tổng điểm	Mức xếp loại	Ghi chú
Phan Văn Bình (Địa chất)	10,5	103,80	A	Không nhận được thông báo về việc nộp báo cáo học tập định kỳ
Đỗ Mạnh An (Địa chất)	10,5	104,75	A	Không nhận được thông báo về việc nộp báo cáo học tập định kỳ

4) Bổ sung giờ khối lượng giảng dạy

Đơn vị	Ý kiến
Bộ môn Sức bền vật liệu	Đề nghị tính khối lượng giờ giảng dạy cho những lớp dạy lần 2 để xét xếp loại và thi đua (không tính thừa giờ)
Bộ môn Cơ lý thuyết	"
Bộ môn Hóa	"

5) Xem xét điều chỉnh mức xếp loại

- TS Vương Trọng Kha (Trắc địa): hiện đang xếp loại C (nguyên nhân hơn 200 giờ NCKH công bố sau thời điểm 31/7; có xác nhận chấp nhận đăng trước thời điểm 31/7); đề nghị Hội đồng xem xét do sang năm 2023 nhận quyết định nghỉ chế độ.

- PGS.TS Nguyễn Khắc Giảng (Địa chất): đề nghị không đánh giá, xếp loại vì đã có quyết định nghỉ chế độ (4/2022); không ảnh hưởng đến mức xếp loại tập thể, đơn vị.

- TS Nguyễn Thị Thanh Thủy (Địa chất): đề nghị không đánh giá, xếp loại vì đã có quyết định nghỉ chế độ (4/2022); không ảnh hưởng đến mức xếp loại tập thể, đơn vị.

6. Tính khối lượng miễn giảm trong thời gian học CCLLCT (hệ tập trung)

Nội dung	Xin ý kiến
Cán bộ đi học CCLLCT (hệ tập trung) đề nghị được tính miễn giảm định mức giờ chuẩn	Nhà trường do không cắt phụ cấp ưu đãi (25%) vì vậy không xét miễn giảm

7. Bỏ phiếu lấy ý kiến về KPI_QL của nhóm 3B (Khoa, Đoàn thanh niên) và đánh giá, xếp loại Phòng, Ban, Văn phòng, Trung tâm, Trạm

+ Mức xếp loại KPI_QL của cá nhân nhóm 3B (Khoa, Đoàn thanh niên) và đánh giá, xếp loại Phòng, Ban, Văn phòng, Trung tâm, Trạm phải được trên 70% thành viên Hội đồng có mặt bầu chọn.

+ Trường hợp mức xếp loại KPI_QL cá nhân nhóm 3B (Khoa, Đoàn thanh niên) và xếp loại Phòng, Ban, Văn phòng, Trung tâm, Trạm không đạt trên 70% số phiếu thành viên Hội đồng có mặt bầu chọn thì kết quả xếp loại theo mức Ban giám hiệu đánh giá.

+ Mức xếp loại KPI_QL của cá nhân nhóm 3B, 3C, 3D (Phòng, Ban, Văn phòng, Trung tâm, Trạm) căn cứ mức xếp loại đơn vị được Hội đồng thông qua.

- Tổ kiểm phiếu (nếu có), dự kiến gồm:

- | | |
|--|-------------|
| 1. Ông Nguyễn Việt Hà, Trưởng phòng QHCC và DN | Tổ trưởng; |
| 2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Bí thư Đoàn thanh niên trường | Thành viên; |
| 3. Ông Nguyễn Viết Nghĩa, P. Trưởng phòng phụ trách phòng XB | Thành viên; |
| 4. Bà Trần Thị Phúc An, Trưởng khoa LLCT | Thành viên; |
| 5. Ông Lê Đức Vinh, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ | Thành viên; |
| 6. Ông Diêm Công Hoàng, Giám đốc Trung tâm NNTH HUMG | Thành viên; |
| 7. Ông Lê Văn Hưng, Giám đốc Trung tâm TT - TV | Thành viên; |
| 8. Ông Đặng Trung Thành, Trưởng khoa Xây dựng | Thành viên; |
| 9. Ông Phạm Quốc Đảm, Trưởng khoa GDQP | Thành viên. |

8) Đánh giá, xếp loại khối nhân viên hành chính (nhóm 2), xem xét từng trường hợp cụ thể:

- Nhóm 2 vi phạm các công việc khác trong năm học theo hướng dẫn tại BM-07b sẽ được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng xem xét quyết định mức trừ điểm vào tổng điểm đạt được trong năm học (nếu có).

- Vi phạm chậm công từ 10 đến 24 lần: tối đa xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ (A) trừ các trường hợp có lý do bất khả kháng;

- Vi phạm chậm công từ 25 lần trở lên: tối đa xếp loại hoàn thành nhiệm vụ (B) trừ các trường hợp có lý do bất khả kháng.

TT	Họ và tên	Mã CBVC	Đơn vị	Số lượt vi phạm	Đơn vị đề nghị xếp loại
1	Đào Thị Hiền	6631-01	Khoa Cơ điện	30	A+
2	Nguyễn Thị Liên	6631-02	Khoa Cơ - Điện	1	A+
3	Vũ Cúc Phương	0605-12	Khoa Dầu khí	3	A+
4	Trần Ngọc Tuấn	0603-17	Khoa Dầu khí	1	A+
5	Nguyễn Văn Vinh	0604-11	Khoa Dầu khí	5	A
6	Hà Thị Hiền	6622-01	Khoa Khoa học cơ bản	2	A+
7	Vũ Thị Hiền	0410-01	Khoa Khoa học và KTĐC	1	A+
8	Hà Thành Như	0403-10	Khoa Khoa học và KTĐC	1	A
9	Hồ Thanh Bình	6625-01	Khoa Khoa học và KTĐC	11	A+
10	Trần Thị Khánh Vân	0702-16	Khoa Kinh tế - QTKD	10	A
11	Nguyễn Nam Hòa	0305-09	Khoa Mỏ	60	A
12	Nguyễn Thị Thu Huyền	1103-08	Khoa Môi trường	2	A+
13	Nguyễn Danh Đức	0507-13	Khoa Trắc địa - BD và QLĐĐ	8	A+
14	Nguyễn Thị Hiền	0101-23	Khoa Trắc địa - BD và QLĐĐ	2	A+
15	Đoàn Thị Nam Phương	0503-20	Khoa Trắc địa - BD và QLĐĐ	4	A+
16	Trần Thiện Căn	6602-17	Phòng Cơ sở vật chất	24	B
17	Hoàng Thị Phương Dung	6605-02	Phòng Đào tạo sau đại học	1	A
18	Nguyễn Văn Đức	6604-01	Phòng Đào tạo Đại học	2	A+
19	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	6612-01	Phòng Xuất bản	2	A
20	Trịnh Trọng An	6612-03	Phòng Xuất bản	115	A
21	Trịnh Thế Lực	6616-01	Trung tâm PTTN CN cao	2	A+
22	Đỗ Thị Thanh Thủy	6615-03	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	5	A+

23	Phạm Quang Ba	6619-01	Văn phòng Chương trình tiên tiến	60	A
24	Đoàn Thị Luyện	6610-04	Phòng Quan hệ CC và DN	2	A+
25	Nguyễn Hồng Hạnh	6610-03	Phòng Quan hệ CC và DN	11	A+
26	Nguyễn Thế Anh	6610-06	Phòng Quan hệ CC và DN	3	A+
27	Đặng Lê Văn	6610-07	Phòng Quan hệ CC và DN	23	A+

+ Đối với Phòng, Ban, Văn phòng, Trung tâm, Trạm: căn cứ xếp loại của đơn vị để xác định tỷ lệ % xếp loại các mức.

+ Đối với Khoa: căn cứ KPI_QL của Trưởng Khoa để xác định tỷ lệ % xếp loại các mức.

Mức xếp loại tập thể, đơn vị	Tỷ lệ xếp loại cá nhân nhóm 2	Đề xuất	Ghi chú
A+	Tối đa 70% A+	60%	Bình quân A+ khối giảng viên 61,5%
A	Tối đa 50% A+	40%	
B	Tối đa 30% A+	20%	

9) Đánh giá xếp loại tập thể (Bộ môn và tương đương trở lên).

10) Xin ý kiến Hội đồng ủy quyền cho Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quyết định các ý kiến đề nghị của cá nhân, tập thể (nếu có) theo thẩm quyền của Hội đồng xếp loại cấp trường

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
NĂM 2022 - 2023**

I. Thời gian, địa điểm, thành phần tham dự

1. Thời gian bắt đầu lúc 8h30 ngày 30/8/2023

2. Địa điểm và thành phần:

Địa điểm: Phòng họp Phở Yên.

Thành phần: Theo Quyết định 1057/QĐ-MĐC ngày 03/8/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập Hội đồng đánh giá, xếp loại và thi đua, khen thưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất năm học 2022 - 2023.

Số lượng có mặt: 29

Số lượng vắng mặt: 06

II. Nội dung:

1. GS. TS Trần Thanh Hải, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng đánh giá chủ trì cuộc họp.

2. PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh, Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ báo cáo nội dung cuộc họp:

- Báo cáo số liệu tổng hợp các đơn vị đề xuất và rà soát xếp loại chất lượng viên chức theo quy định nội bộ

- Xin ý kiến hội đồng thống nhất các nội dung sau đây:

+ Về hệ thống đánh giá: Phương án mức điểm xếp loại giảng viên, Đề xuất phương án làm tròn điểm, Mức xếp loại chất lượng theo quy định.

+ Hội đồng cho ý kiến về một số đơn đề nghị của cá nhân, tập thể như: đi học nước ngoài về nước giữa năm học, tính khối lượng miễn giảm giờ dạy, giờ nghiên cứu khoa học, giảng dạy hợp đồng ngắn hạn ...

+ Báo cáo kết quả đánh giá của BGH về KPIs của phòng, ban, trung tâm, văn phòng ... và KPIs_QL của nhóm 3B (là Trường Khoa) và bỏ phiếu lấy ý kiến.

+ Đánh giá, xếp loại nhân viên hành chính.

+ Kết quả xếp loại tập thể.

+ Xin ý kiến Hội đồng ủy quyền cho Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quyết định các ý kiến đề nghị của cá nhân, tập thể (nếu có) theo thẩm quyền của Hội đồng xếp loại cấp trường

3. Các ý kiến đóng góp của thành viên Hội đồng:

+ TS Lê Xuân Thành: Đối với hệ thống KPIs mức xếp loại tương đương năm học 2021-2022 nên đề xuất theo phương án đưa ra. Điểm trừ tối đa đối với Trường khoa đề xuất mức 10 điểm.

+ PGS.TS Lê Đức Tình: Đề xuất phương án xây dựng biểu mẫu đánh giá KPIs_QL đối với Trường bộ môn để làm cơ sở đánh giá, xếp loại nhóm 3E.

+ PGS.TS Nguyễn Đức Khoát: việc điều chỉnh điểm cần bảo đảm đúng quy định.

+ PGS.TS Nguyễn Thế Vinh: Điểm trừ đối với giảng viên không hoàn thành khối lượng giảng dạy là khách quan, do xu thế ngành nghề không có sinh viên; nên xem xét lại cách xác định KPIs_QL của Trường khoa.

+ PGS.TS Lương Quang Khang: Đề xuất những điểm còn bất cập của quy chế hiện tại nên sửa đổi bổ sung cho năm học 2023-2024 để tránh tình trạng bất cập tiếp tục diễn ra. Đối với cá nhân, đơn vị không hoàn thành giờ Nghiên cứu khoa học thì phải nâng mức trừ điểm vì không hoàn thành là do nguyên nhân chủ quan xuất phát từ cá nhân, còn không hoàn thành nghĩa vụ giảng dạy là do nguyên nhân khách quan bất khả kháng.

+ PGS.TS Triệu Hùng Trường: Khi xây dựng bộ quy chế là nhằm nâng cao trách nhiệm quản lý đối với cán bộ quản lý cấp Khoa, nhưng cần phải đồng bộ quyết liệt từ cấp lãnh đạo Nhà trường xuống các cấp thấp hơn.

+ PGS.TS Đỗ Văn Bình: đối với cá nhân viên chức 2-3 năm bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ thì đề xuất Nhà trường xử lý theo quy định tránh để ảnh hưởng đến tập thể Khoa.

+ TS Nguyễn Tiến Dũng: nội dung miễn giảm nào có trong quy định thì không cần xin ý kiến Hội đồng.

+ TS Phạm Văn Tuấn: việc xếp loại chất lượng nhân viên hành chính cần xem xét đến quy mô khối lượng công việc của từng đơn vị.

+ TS Công Ngọc Thắng: việc nhân viên hành chính vi phạm chấm công có nhiều lý do khách quan nên xem xét trong quá trình xếp loại.

+ PGS.TS Lê Hồng Anh: đề nghị cập nhật điểm cho giảng viên Ngô Hùng Long vì trong thời gian cập nhật điểm lên phần mềm có lý do khách quan.

4. Thống nhất phương án đánh giá, xếp loại chất lượng năm học 2022 - 2023 như sau:

- Đối với viên chức giảng dạy

+ Mức A⁺: điểm đánh giá từ 105 điểm trở lên.

+ Mức A: điểm đánh giá từ 100 điểm đến nhỏ hơn 105 điểm.

+ Mức B: điểm đánh giá từ 80 điểm đến nhỏ hơn 100 điểm.

+ Mức C: điểm đánh giá nhỏ hơn 80 điểm.

- Xác định KPIs_QL của Trường khoa: Mục "A.Nội dung 1: Chấp hành pháp luật và kỷ luật lao động" do CBVC đơn vị vi phạm (nếu có) trừ tối đa: 10 điểm

- Điểm đánh giá xác định theo quy định của Nhà trường được làm tròn đến 0,5.

- Mức xếp loại chất lượng của cá nhân có điểm khuyến khích chỉ được tăng tối đa 01 mức so với xếp loại chất lượng cá nhân đó đạt được khi chưa xét điểm khuyến khích.

- VCGD được A⁺ nhưng điều chỉnh tối đa chỉ xếp loại A nếu có thành phần giảng dạy hoặc nghiên cứu khoa học nằm trong mức C "không hoàn thành nhiệm vụ".

- Đối với trường hợp một số VCGD đi học nước ngoài về nước giữa năm học và tính khối lượng miễn giảm giờ dạy, giờ nghiên cứu khoa học....: Hội đồng xem xét cho ý

kiến từng trường hợp cụ thể để không ảnh hưởng đến kết quả xếp loại chất lượng khi do các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng.

Đề xuất Phòng Khoa học Công nghệ kiểm tra và xác minh bổ sung giờ nghiên cứu khoa học đối với v/c Ngô Hùng Long - khoa Công nghệ thông tin (nếu có lý do khách quan không kê khai đúng thời hạn quy định) và gửi Phòng Tổ chức - Cán bộ khi có kết quả.

- Đối với nhân viên hành chính nhóm 2

+ Các cá nhân thuộc nhóm 2 vi phạm quy định chấm công, thực hiện trừ 2,75 điểm cho mỗi 01 lần vi phạm.

+ Dấu hiệu vi phạm chấm công từ 20 lần trở lên: tối đa xếp loại hoàn thành nhiệm vụ (B) trừ các trường hợp có lý do bất khả kháng

- Hội đồng đánh giá, xếp loại và thi đua, khen thưởng ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng và các Phó chủ tịch Hội đồng giải quyết các kiến nghị, phản ánh về việc đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân và tập thể năm học 2022 - 2023.

5. Bỏ phiếu đề xuất mức đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Phòng, Văn phòng, Ban, Trạm, Trung tâm, Bí thư và Phó Bí thư đoàn thanh niên và KPIs_QL của Trường khoa

- Nguyên tắc:

+ Mức xếp loại KPIs_QL của cá nhân nhóm 3B (Khoa, Đoàn thanh niên) và đánh giá, xếp loại Phòng, Ban, Văn phòng, Trung tâm, Trạm phải được trên 70% thành viên Hội đồng có mặt bầu chọn.

+ Trường hợp mức xếp loại KPIs_QL cá nhân nhóm 3B (Khoa, Đoàn thanh niên) và xếp loại Phòng, Ban, Văn phòng, Trung tâm, Trạm không đạt trên 70% số phiếu thành viên Hội đồng có mặt bầu chọn thì kết quả xếp loại theo mức Ban giám hiệu đánh giá.

+ Mức xếp loại KPIs_QL của cá nhân nhóm 3B, 3C, 3D (Phòng, Ban, Văn phòng, Trung tâm, Trạm) căn cứ mức xếp loại đơn vị được Hội đồng thông qua.

- Hội đồng thông qua tổ kiểm phiếu gồm:

- | | | |
|-----|---|-------------|
| 1. | Ông Nguyễn Việt Hà, Trưởng phòng QHCC và DN | Tổ trưởng; |
| 2. | Ông Phạm Đức Thiên, Trưởng phòng Cơ sở vật chất | Thành viên; |
| 3. | Ông Công Ngọc Thắng, Phó chánh phụ trách VP CTTT | Thành viên; |
| 4. | Bà Trần Thị Phúc An, Trưởng khoa LLCT | Thành viên; |
| 5. | Ông Phạm Văn Hòa, Trưởng khoa Mỏ | Thành viên; |
| 6. | Ông Đặng Trung Thành, Trưởng khoa Xây dựng | Thành viên; |
| 7. | Ông Lê Xuân Thành, Trưởng phòng CTCT – SV | Thành viên; |
| 8. | Bà Phạm Thị Thu Thủy, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính | Thành viên; |
| 9. | Bà Nguyễn Thanh Huyền, Phụ trách Trạm y tế | Thành viên. |
| 10. | Ông Lê Đức Tình, Trưởng khoa TĐ - BĐ và QLĐĐ | Thành viên. |
| 11. | Bà Nguyễn Thị Hoài Nga, Trưởng phòng Quan hệ CC và DN | Thành viên. |

Kết quả kiểm phiếu được ghi cụ thể trong biên bản kiểm phiếu (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

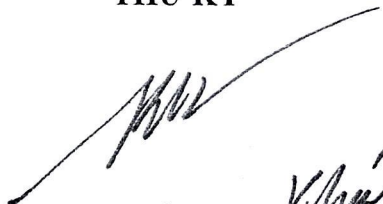
Công bố kết quả kiểm phiếu lúc 11h45 phút cùng ngày.

7. Hội đồng trao đổi, thảo luận, thống nhất kết quả xếp loại nhân viên hành chính tại các đơn vị trong Trường.

6. GS. TS Trần Thanh Hải, Chủ tịch Hội đồng thông qua kết luận cuộc họp.

7. Cuộc họp kết thúc lúc 12h30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ



Nguyễn Ngọc Khái

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2024

**BIÊN BẢN HỌP ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
NĂM 2023 - 2024**

I. Thời gian, địa điểm, thành phần tham dự

1. Thời gian bắt đầu lúc 8h30 ngày 10/10/2024
2. Địa điểm và thành phần:

Địa điểm: Phòng họp Phở Yên.

Thành phần: Theo Quyết định 950/QĐ-MĐC ngày 19/7/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập Hội đồng đánh giá, xếp loại và thi đua, khen thưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất năm học 2023 - 2024.

Số lượng có mặt: 31 người

Số lượng vắng mặt: 04 người

II. Nội dung:

1. GS. TS Trần Thanh Hải, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng đánh giá chủ trì cuộc họp.
2. PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh, Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ báo cáo nội dung cuộc họp:

- Báo cáo số liệu tổng hợp các đơn vị đề xuất và rà soát xếp loại chất lượng viên chức theo quy định nội bộ

- Xin ý kiến hội đồng thống nhất các nội dung sau đây:

+ Đánh giá, xếp loại tập thể Phòng, Ban, Văn phòng, Trung tâm, Trạm.

+ Mức đánh giá, xếp loại KPIs_QL của nhóm 3B (Trưởng Khoa, Bí thư Đoàn thanh niên, Phó bí thư Đoàn thanh niên, Chủ tịch Hội sinh viên)

+ Trường hợp viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính do vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình thì kết quả xếp loại không tính vào xếp loại của tập thể

+ Trường hợp viên chức đã làm đơn xin tinh giản biên chế và nhận quyết định nghỉ hưu trong khoảng thời gian từ 01/8/2023 đến nay mà có kết quả xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ thì kết quả xếp loại không tính vào xếp loại tập thể

+ Trường hợp viên chức đã làm đơn xin chuyển công tác hoặc đơn xin chấm dứt hợp đồng làm việc từ 01/8/2023 đến nay mà có kết quả xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ thì kết quả xếp loại không tính vào xếp loại tập thể

+ Lấy ý kiến điều chỉnh tỷ lệ % A+ nhóm 2

+ Phương án điểm xếp loại viên chức giảng dạy.

+ Phương án xếp loại khối hành chính và kỹ sư.

+ Đề xuất nguyên tắc làm tròn điểm (đối với VCGD).

+ Phương án xếp loại trường hợp viên chức giảng dạy có thành phần giảng dạy hoặc NCKH nằm trong nhóm C "không hoàn thành nhiệm vụ" nhưng có xếp loại chung A+ (nếu có).

+ Về 04 viên chức hợp đồng thuê khoán chuyên môn (tạo nguồn khi chưa tuyển dụng)

+ Một số ý kiến đề xuất của các đơn vị

+ Mức xếp loại chất lượng của cá nhân có điểm khuyến khích chỉ được tăng tối đa 01 mức so với xếp loại chất lượng cá nhân đó đạt được khi chưa xét điểm khuyến khích

+ Xem xét quản lý thời gian làm việc khối nhân viên hành chính (nhóm 2).

+ Đánh giá xếp loại tập thể (Bộ môn và tương đương trở lên)

+ Nguyên tắc đánh giá xếp loại chất lượng đối với cán bộ, viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính

+ Xin ý kiến Hội đồng ủy quyền cho Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quyết định các ý kiến đề nghị của cá nhân, tập thể (nếu có) theo thẩm quyền của Hội đồng xếp loại cấp trường

3. Các ý kiến đóng góp của thành viên Hội đồng:

+ TS Lê Xuân Thành: Đề xuất nghiên cứu phương án cho phép làm tròn lên 1 đối với các đơn vị hành chính khi tính tỷ lệ. Đối với đơn vị được giao nhiệm vụ theo Kế hoạch công tác năm nếu chậm muộn thì phải có giải trình lý do khách quan, nếu không sẽ là tiêu chí đánh giá năm học.

+ PGS.TS Lương Quang Khang: Đối với khối giảng viên đã định lượng được rõ ràng, còn khối hành chính chưa thể định lượng rõ ràng thì cần đưa ra tiêu chí rõ ràng khi đánh giá mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ TS Phạm Văn Tuấn: Đối với khối hành chính thì có những đơn vị chỉ có khối lượng công việc thường kỳ nhưng có những đơn vị có khối lượng vượt định mức theo Kế hoạch công tác năm vì vậy nên có sự cân nhắc trong đánh giá.

4. Thống nhất phương án đánh giá, xếp loại chất lượng năm học 2023 - 2024 như sau:

4.1. Trường hợp viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính do vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình thì kết quả xếp loại không tính vào xếp loại của tập thể.

4.2. Trường hợp viên chức đã làm đơn xin tinh giản biên chế và nhận quyết định nghỉ hưu trong khoảng thời gian từ 01/8/2023 đến nay mà có kết quả xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ thì kết quả xếp loại không tính vào xếp loại tập thể.

4.3. Trường hợp viên chức đã làm đơn xin chuyển công tác hoặc đơn xin chấm dứt hợp đồng làm việc từ 01/8/2023 đến nay mà có kết quả xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ thì kết quả xếp loại không tính vào xếp loại tập thể.

4.4. Điều chỉnh tỷ lệ % hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (A+) của nhóm 2

a) Theo xếp loại phòng, ban, văn phòng, trung tâm, trạm:

+ Đơn vị được Hội đồng đề xuất ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (A+) thì tỷ lệ % hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (A+) của nhóm 2A tối đa 20%.

+ Đơn vị được Hội đồng đề xuất ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ (A) thì tỷ lệ % hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (A+) của nhóm 2A tối đa 15%

b) Theo kết quả KPIs_QL của Trưởng Khoa:

+ Cá nhân được Hội đồng đề xuất KPIs_QL ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (A+) thì tỷ lệ % hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (A+) của nhóm 2B và 2C tối đa 20%.

+ Cá nhân được Hội đồng đề xuất KPIs_QL ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ (A+) thì tỷ lệ % hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (A) của nhóm 2B và 2C tối đa 15%

4.5. Điểm đánh giá xác định theo quy định của Nhà trường được làm tròn đến 0,5.

4.6. Mức xếp loại chất lượng của cá nhân có điểm khuyến khích chỉ được tăng tối đa 01 mức so với xếp loại chất lượng cá nhân đó đạt được khi chưa xét điểm khuyến khích.

4.7. Trường hợp viên chức nghỉ chế độ hoặc chuyển ngạch trợ giảng điều chỉnh mức xếp loại chỉ được tăng tối đa 01 mức so với xếp loại chất lượng cá nhân đó đạt được.

4.8. Hội đồng cho ý kiến về một số đơn kiến nghị điều chỉnh mức xếp loại, **đối với xếp loại chất lượng tập thể sẽ cho ý kiến trong cuộc họp tiếp theo ...**

4.9 Điểm đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức giảng dạy

TT	Mức xếp loại	Điểm đánh giá theo từng nhóm						
		1	3B (Trưởng Khoa)	3B (Trưởng Phòng, Ban ...)	3D (Phó phòng, ban ...)	3E (Phó trưởng Khoa)	3E (TBM và tương đương)	3E (PTBM và tương đương)
1	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (A+)	≥ 115	≥ 122	≥ 114	≥ 111	≥ 122	$\geq 119,5$	≥ 115
2	Hoàn thành tốt nhiệm vụ (A)	điểm đánh giá từ 100 điểm trở lên và thấp hơn mức điểm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ						
3	Hoàn thành nhiệm vụ (B)	điểm đánh giá từ 80 điểm đến nhỏ hơn 100 điểm						
4	Không hoàn thành nhiệm vụ (C)	điểm đánh giá nhỏ hơn 80 điểm						

4.10. Thống nhất mức đánh giá, xếp loại đối với nhân viên hành chính Nhóm 3C, Nhóm 3E (TBM, PBM chức danh chuyên viên) và Nhóm 2

- Các cá nhân thuộc nhóm 2 vi phạm quy định chấm công, thực hiện trừ 2,75 điểm cho mỗi 01 lần vi phạm.

- Hội đồng thông qua số lượng viên chức xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (A+) đối với Khoa, Phòng, Ban, Văn phòng, Trung tâm, Trạm và tương đương

4.11. Thống kê xếp loại chất lượng cá nhân tại các đơn vị

4.12. Hội đồng đánh giá, xếp loại và thi đua, khen thưởng ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng các Phó chủ tịch Hội đồng giải quyết các kiến nghị, phản ánh về việc đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân và tập thể năm học 2023 - 2024.

5. Bỏ phiếu đề xuất mức đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Phòng, Văn phòng, Ban, Trạm, Trung tâm, Bí thư và Phó Bí thư đoàn thanh niên và KPIs_QL của Trưởng khoa

- Nguyên tắc:

+ Mức xếp loại KPIs_QL của cá nhân nhóm 3B (Khoa, Đoàn thanh niên) và đánh giá, xếp loại Phòng, Ban, Văn phòng, Trung tâm, Trạm phải được trên 70% thành viên Hội đồng có mặt bầu chọn.

+ Trường hợp mức xếp loại KPIs_QL cá nhân nhóm 3B (Khoa, Đoàn thanh niên) và xếp loại Phòng, Ban, Văn phòng, Trung tâm, Trạm không đạt trên 70% số phiếu thành viên Hội đồng có mặt bầu chọn thì kết quả xếp loại theo mức Ban giám hiệu đánh giá.

+ Mức xếp loại KPIs_QL của cá nhân nhóm 3B, 3C, 3D (Phòng, Ban, Văn phòng, Trung tâm, Trạm) căn cứ mức xếp loại đơn vị được Hội đồng thông qua.

- Hội đồng thông qua tổ kiểm phiếu gồm:

- | | |
|--|-------------|
| 1. Ông Nguyễn Việt Hà, Trưởng phòng QHCC và DN | Tổ trưởng; |
| 2. Ông Lê Đức Vinh, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ | Thành viên; |
| 3. Ông Phạm Văn Tuấn, Trưởng phòng ĐBCLGD | Thành viên; |
| 4. Ông Phạm Đức Thiên, Trưởng phòng Cơ sở vật chất | Thành viên; |
| 5. Ông Công Ngọc Thắng, Phó chánh phụ trách VP CTTT | Thành viên; |
| 6. Bà Trần Thị Phúc An, Trưởng khoa LLCT | Thành viên; |
| 7. Ông Lê Xuân Thành, Trưởng phòng CTCT – SV | Thành viên; |
| 8. Bà Phạm Thị Thu Thủy, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính | Thành viên; |
| 9. Bà Nguyễn Thanh Huyền, Phụ trách Trạm y tế | Thành viên; |
| 10. Bà Nguyễn Thị Hoài Nga, Trưởng phòng HTQT | Thành viên; |
| 11. Ông Bùi Hoàng Bắc, Giám đốc Trung tâm PTTN CNC | Thành viên; |
| 12. Ông Tô Xuân Bản, Trưởng khoa KH&KTĐC | Thành viên; |
| 13. Ông Lê Quang Duyến, Trưởng khoa Dầu khí và NL | Thành viên; |
| 14. Ông Phạm Quốc Đảm, Trưởng khoa GDQP | Thành viên; |
| 15. Ông Diêm Công Hoàng, Giám đốc NNTH HUMG | Thành viên. |

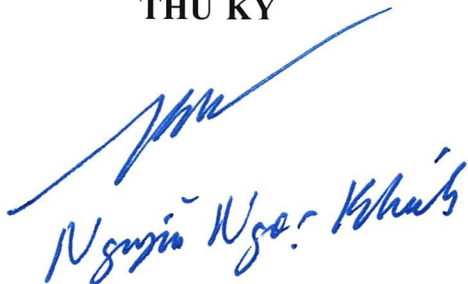
Kết quả kiểm phiếu được ghi cụ thể trong biên bản kiểm phiếu (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

7. GS. TS Trần Thanh Hải, Chủ tịch Hội đồng thông qua kết luận cuộc họp.

8. Cuộc họp kết thúc lúc 12h30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG


Nguyễn Ngọc Khánh

